

Số: 154/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2022/TLST-VDS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1985;

Căn cước công dân số: 001185015826 do Cục cảnh sát cấp 10/7/2021

Anh **Kiều Xuân L**, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số: 001084004394 do Cục cảnh sát cấp 24/6/2021

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Kiêu Xuân L tự nguyện kết hôn tại UBND xã T ngày 24/10/2003.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Kiêu Xuân L có 02 con chung là Kiêu Thị Như Y, sinh ngày 29/9/2004 và Kiêu Xuân D, sinh ngày 01/02/2010. Cháu Y đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét, anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu D cho chị Q trực tiếp nuôi D.

Về cấp D nuôi con chung: Chị Q tự nguyện không yêu cầu anh L cấp D nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp D nuôi con chung đối với anh Kiều Xuân L cho đến khi chị Q có yêu cầu. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Q và anh Kiều Xuân L mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Kiều Xuân L.

- Về con chung: Giao con chung là Kiều Xuân D, sinh ngày 01/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi D. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp D nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp D nuôi con chung đối với anh Kiều Xuân L cho đến khi chị Q có yêu cầu.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Q phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025548 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

Anh Kiều Xuân L phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025549 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy

